

Số /KH-UBND

Nam Đàn, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác
CCHC năm 2025 và quý I năm 2026

Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 9/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn 2624/SNV-CCHC&VTLT ngày 14/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An về việc tổ chức phân tích đánh giá những tồn tại, hạn chế, những tiêu chí thành phần bị mất điểm và ban hành kế hoạch khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần mất điểm trong chỉ số cải cách hành chính năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Nam Đàn xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại công tác cải cách hành chính năm 2025 và quý I năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chân chính và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC tại đơn vị góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước xã Nam Đàn năm 2026.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nâng cao chỉ số CCHC của xã trong năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tập thể, cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra theo kết quả chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025, phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, tiến hành rà soát, tìm ra nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đề ra giải pháp để phân công khắc phục kịp thời.

- Triển khai, thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, các văn bản đơn đốc của cấp trên và của đơn vị để thực hiện thường xuyên, gắn triển khai với tự kiểm tra nội bộ; thực hiện các yêu cầu sau thanh tra, kiểm tra có liên quan công tác CCHC.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2025 VÀ QUÝ 1/2026

1. Kết quả đánh giá các nội dung chấm điểm CCHC năm 2025

Kết quả đạt được: Năm 2025, chỉ số cải cách hành chính của xã Nam Đàn đạt 86,64 điểm, đứng thứ 24/130 xã trên toàn tỉnh. Trong đó điểm thẩm định: 60,42 điểm điều tra xã hội học đạt: 26,22 điểm. Cụ thể:

| TT | Nội dung | Điểm tối đa | Điểm thẩm định | Điểm trừ |
|-------------|--|-------------|----------------|--------------|
| 1 | Công tác chỉ đạo điều hành | 13 | 11,3 | 1,7 |
| 2 | Cải cách thể chế | 6 | 6 | 0 |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | 10 | 9 | 1 |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy | 7 | 5 | 2 |
| 5 | Cải cách công vụ | 10 | 9 | 1 |
| 6 | Cải cách tài chính công | 6,5 | 6 | 0,5 |
| 7 | Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số | 17 | 14,12 | 2,88 |
| 8 | Điểm Điều tra XHH | 30,5 | 26,22 | 4,28 |
| Tổng | | 100 | 86,64 | 13,36 |

2. Đánh giá Quý I, năm 2026

Quý I năm 2026, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo CCHC xã, sự phối các cơ quan, đơn vị, công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trên các mặt công tác. Kịp thời ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, thanh, kiểm tra; các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị chủ động hơn trong triển khai nhiệm vụ CCHC; trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động có hiệu quả hướng dẫn, tiếp nhận, theo dõi đơn đốc giải quyết TTHC kịp thời thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân; Hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice hoạt động ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị ở các cấp trong việc luân chuyển, xử lý văn bản, phục vụ công tác quản lý kịp thời và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần sớm được khắc phục: Một số nội dung trong công tác CCHC đang bị trừ điểm; việc công khai thủ tục hành chính tại một số phòng có nội dung còn chậm và chưa đầy đủ; một số người dân chưa tiếp cận và đồng hành trong việc nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công; việc thực thi công vụ, chế độ, trách nhiệm, tính nêu gương trong một số cán bộ, công chức chưa cao, thiếu chủ động trong công tác tham mưu...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Các phòng chuyên môn, trung tâm phát huy kết quả đạt được của công tác chỉ đạo, thực hiện CCHC năm 2025, bám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2026 đã ban hành phân công thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng, tiến độ. Đồng thời, phân công cán bộ, công chức rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần (có phụ lục kèm theo) để xác định rõ các điểm chưa đạt được trong năm 2025 các giải pháp cụ thể.

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tham mưu cho cấp ủy đưa vào chương trình công tác, hội nghị định kỳ để bàn, cho ý kiến, chú ý những nội dung, lĩnh vực còn tồn tại, hạn chế để bổ cứu, nhắc nhở.

- Cụ thể hóa ban hành văn bản thực hiện kế hoạch này và nhiệm vụ cấp trên giao; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ từng cơ quan, đơn vị liên quan công tác CCHC.

- Phát huy các sáng kiến, mô hình CCHC tại xã, các cơ quan, ban ngành đoàn thể ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và tổ chức về CCHC; tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Rà soát chất lượng kế hoạch CCHC năm 2026 nhằm đảm bảo 05 tiêu chí theo quy định; Tham mưu ban hành bổ sung thông báo phân công nhiệm vụ của lãnh đạo phụ trách đảm bảo yêu cầu để khắc phục dứt điểm các điểm trừ trong công tác ban hành kế hoạch, thông báo nói riêng và chỉ đạo điều hành nói chung.

2. Một số nội dung trọng tâm

2.1. Rà soát, hướng dẫn các cơ quan hành chính xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL thuộc ngành và lĩnh vực được giao. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm.

2.2. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC một cách quyết liệt, toàn diện và có hiệu quả, trong đó chú ý một số nội dung sau:

- Giải quyết đúng hạn hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện công khai kịp thời các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Cổng/Trang Thông tin điện tử (TTĐT) của xã. Có văn bản xin lỗi kịp thời đảm bảo thời gian và quy định theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/06/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường số hoá hồ sơ, khắc phục tình trạng tồn đọng về số liệu hồ sơ quá hạn trên hệ thống đảm bảo đúng thực tế. Tập trung chỉ đạo triển khai xử lý, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nhất là các lĩnh vực đất đai, xây dựng,...

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng việc tuân thủ, áp dụng TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã..

- Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai và thông tin quy trình giải quyết các TTHC (Niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, rõ ràng, chính xác, đảm bảo dễ nhìn, dễ thấy và dễ tra cứu). Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hoặc đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm các giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, giảm thời gian thực hiện đảm bảo

tạo thuận lợi nhất, không gây phiền hà, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.

2.3. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Thực hiện tốt Quy chế làm việc, phân công công tác; Xây dựng Kế hoạch, đề án tinh giản biên chế năm 2026, thực hiện giảm số lượng cán bộ dôi dư đúng theo quy định vào cuối năm 2026 và từng bước sắp xếp đảm bảo cơ cấu, vị trí việc làm trong những năm tới. Ban hành báo cáo, đánh giá định kỳ theo các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân công, phân cấp, phân quyền kịp thời, đảm bảo quy định;

Rà soát, đánh giá, sửa đổi và thực hiện quy chế làm việc của UBND, Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo; quy chế làm việc và quyết định phân công nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc UBND xã đầy đủ.

2.4. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công vụ: Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đảm bảo quy trình, quy định trong công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, biệt phái công chức, viên chức. Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về chuẩn mực xử sự, thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức tự đặt thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định, gây khó dễ, nhũng nhiễu, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc kết luật sau thanh tra, kết quả sau kiểm tra, giám sát. Ban hành Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan đơn vị đảm bảo thời gian và chất lượng.

2.5. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao; sử dụng đúng, không có sai phạm trong sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Thường xuyên theo dõi, bám sát thời gian của các báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh, chấm dứt hiện tượng báo cáo chậm so với quy định; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong thực hiện nhiệm vụ, công tác. Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, ứng dụng, sử dụng các phần mềm phục vụ chỉ đạo và điều hành. Đối chiếu với tình hình tiếp nhận, số văn bản đi thực tế và có báo cáo đánh giá hàng tháng. Làm rõ trách nhiệm và xem xét xử lý đối với các công chức không thực hiện nhập hồ sơ lên phần mềm dịch vụ công. Để xảy ra tình trạng trễ hạn do chủ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, phân công rõ, cụ thể thực hiện các nhiệm vụ tại Mục II và Phụ lục kèm theo kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, quý và cuối năm báo cáo UBND xã về tình hình và kết quả thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn, trung tâm chủ trì thực hiện các lĩnh vực trong CCHC chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả đánh giá các tiêu chí thành phần thuộc trách nhiệm của phòng, ngành mình (thông qua việc cung cấp tài liệu, hồ sơ kiểm chứng đầy đủ, đúng theo quy định). Chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện những nhiệm vụ mà Sở Nội vụ đưa vào chấm điểm đánh giá hàng năm.

3. Phòng Văn hóa- Xã hội theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã những phát sinh trong thực hiện; Thường xuyên rà soát báo cáo Sở Nội vụ những vấn đề khó khăn, vướng mắc đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân xã Nam Đàn yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã (qua phòng Văn hóa- Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- BCĐ CCHC xã;
- Các Phó Chủ tịch HĐND-UBND xã;
- Trưởng các phòng chuyên môn;
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nghĩa Hùng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025, QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Nam Đàn)

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm thẩm định | Điểm bị mất | Lý do trừ điểm | Giải pháp | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|--|------------|----------------|-------------|--|--|---------------------------|------------------------|---------------------|
| 1 | Chỉ đạo, điều hành | 13 | 11,3 | 1,7 | | | | | |
| 1.1.2. | 1.1.2. Chất lượng kế hoạch CCHC: (1) xác định đầy đủ nhiệm vụ, sát với thực tế của cơ quan, đơn vị; (2) phân công trách nhiệm rõ ràng; (3) có kết quả, sản phẩm đầu ra; (4) có thời hạn hoàn thành; (5) dự kiến bố trí kinh phí triển khai | 1 | 0.8 | 0,2 | Kế hoạch cải cách hành chính đã làm nhưng thiếu mục kinh phí chưa đưa vào. | Thực hiện kế hoạch và báo cáo đầy đủ nhiệm vụ, kịp thời gian | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |
| 1.3 | 1.3. (1) Phân công lãnh đạo phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo và công chức tham mưu công tác CCHC đúng quy định; (2) Tổ chức làm việc tập thể theo định kỳ tháng (12 kỳ/năm) để đánh giá và chỉ đạo thực hiện CCHC | 1 | 0.5 | 0.5 | Trong thông báo phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo thiếu thông báo phân công lãnh đạo phụ trách lãnh đạo | Tham mưu đầy đủ thông báo phân công lãnh đạo phụ trách lãnh đạo đảm bảo quy định | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng; UBND cấp | |

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm thẩm định | Điểm bị mất | Lý do trừ điểm | Giải pháp | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|------------|----------------|-------------|--|--|--------------------------------------|------------------------|---------------------|
| 1.6.2. | Tổ chức thực hiện phân tích đánh giá Chi số CCHC của cơ quan, đơn vị đã được UBND tỉnh công bố và báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế bị mất điểm, không đạt điểm tối đa của năm trước | 1 | 0 | 1 | Chưa cung cấp các kế hoạch khắc phục tồn tại, báo cáo kết quả khắc phục | Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và báo cáo kết quả khắc phục kịp thời theo quy định | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng; UBND cấp | Năm 2026 |
| 2. | Cải cách thể chế | 6 | 6 | 0 | | | | | |
| 3. | Cải cách thủ tục hành chính | 14 | 13 | 1 | | | | | |
| 3.3.2. | Thực hiện việc xin lỗi (văn bản; gắn file pdf xin lỗi đối với từng trường hợp hồ sơ bị chậm, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh) người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC | 1 | 0 | 1 | .Chưa đạt qua theo dõi trên Hệ thống TTGQ TTHC tỉnh; Văn bản xin lỗi tài liệu minh chứng chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Nghị định 118. | Đôn đốc các phòng, ban ngành thực hiện xử lý kịp thời các văn bản không để văn bản chậm, trễ hẹn | Trung tâm phục vụ hành chính công xã | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |
| 4. | Cải cách tổ chức bộ máy | 7 | 5 | 2 | | | | | |
| 4.3.2. | Thực hiện báo cáo, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã | 1 | 0 | 1 | , Báo cáo mới chỉ phản ánh một lĩnh vực riêng lẻ, chưa | Báo cáo đánh giá định kỳ các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã | Phòng Văn hóa- Xã hội | Phòng Văn hóa- Xã hội | Năm 2026 |

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm thẩm định | Điểm bị mất | Lý do trừ điểm | Giải pháp | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------------|---|-------------------|-----------------------|--------------------|---|--|----------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| | được cấp trên phân công, phân cấp, phân quyền | | | | có báo cáo tổng thể để đánh giá đầy đủ, toàn diện việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được cấp trên phân công, phân cấp, phân quyền. Do đó, chấm 0 điểm | được phân công, phân cấp, phân quyền kịp thời, đảm bảo quy định | | | |
| 4.4. | Rà soát, đánh giá, sửa đổi và thực hiện quy chế làm việc của UBND, Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo; quy chế làm việc và quyết định | 1 | 0 | 1 | Văn bản chưa đảm bảo chất lượng, chưa đầy đủ | Tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi và thực hiện quy chế làm việc của UBND, Quyết định phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo; quy chế làm việc và quyết định | Văn phòng HĐND-UBND xã | Các phòng; UBND cấp xã | 2026 |
| 5. | Cải cách chế độ công vụ | 10 | 9 | 1 | | | | | |

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm thẩm định | Điểm bị mất | Lý do trừ điểm | Giải pháp | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------------|---|-------------------|-----------------------|--------------------|--|--|----------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| 5.1 | Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm | 1 | 0,5 | 0,5 | Chưa có đề án theo vị trí việc làm | Xây dựng đề án vị trí, việc làm | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |
| 5.6 | Thực hiện tinh giản biên chế | 0.5 | 0 | 0,5 | Chưa thực hiện tinh giản theo quy định | Bám sát các quy định cấp trên để thực hiện tinh giản theo quy định | Phòng Văn hóa- Xã hội | Các phòng; UBND cấp xã | |
| 6. | Cải cách tài chính công | 6,5 | 6 | 0,5 | | | | | |
| 6.1.3 | Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách | 0,5 | 0 | 0,5 | Chưa có giải trình bổ sung văn bản về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách. | Bám sát các kết luận thanh tra để tham mưu văn bản giải trình | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |
| 7. | Xây dựng và PT Chính quyền điện tử, Chính phủ số | 17 | 14,12 | 2,88 | | | | | |

| Tiêu chí | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm thẩm định | Điểm bị mất | Lý do trừ điểm | Giải pháp | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------------|---|-------------------|-----------------------|--------------------|--|--|--|-------------------------|----------------------------|
| 7.3 | Mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) | 1 | 0,25 | 0,75 | tài liệu kiểm chứng chưa phù hợp | có cáo báo cáo minh chứng cụ thể mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo AL | Phòng Văn hóa - xã hội | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |
| 7.5 | Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh | 1,5 | 1,17 | 0,33 | Có 2 kỳ báo cáo chưa kịp thời đúng quy định | Đơn đốc thực hiện kịp thời | phòng HĐND-UBND Xã | Các phòng; UBND cấp xã | 2026 |
| 7.9 | 7.9. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình | 2 | 0,21 | 1,79 | Theo trích xuất trên hệ thống EMC Bộ KHCN đạt thấp | Tuyên truyền, thực hiện tốt nhiệm vụ | Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng VH-XH | Các phòng; UBND cấp xã | Năm 2026 |